TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 28-02- 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở ủy ban nhân dân viết tắt là (UBND) xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 1991(hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau đẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào năm 2014, vợ chồng không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh năm 1992 và Trần Thanh T, sinh năm 1995, hiện cả hai con chung đã trưởng thành và tự

lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05-02-2020, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn cùng chị Đoàn Thị H do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 1991(hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H cố tình ly hôn, anh chấp nhận.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh năm 1992 và Trần Thanh T, sinh năm 1995, hiện cả hai con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H và anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử không công nhận chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn T là vợ chồng; về nuôi con chung: Chị H và anh T 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh năm 1992 và Trần Thanh T, sinh năm 1995, hiện cả hai con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; về chia tài sản chung: Chị H và anh T thỏa thuận tự phân chia nên không đặt ra giải quyết; về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Trần Văn T là vợ chồng, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị H và anh T và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại UBND xã L, huyện

Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thể hiện: UBND xã L không còn lưu trữ được sổ theo dõi đăng ký kết hôn năm 1996 trở về trước nên UBND xã L không xác định được chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L hay không. Chị H và anh T đều trình bầy có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L vào năm 1991 nhưng chị H và anh T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc có đăng ký kết hôn như đã trình bầy. Vì vậy cần xác định chị H và anh T có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị H khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng, anh T xin đoàn tụ không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải, nếu chị H cương quyết thì anh nhất trí. Xét thấy chị H và anh T sống ly thân đã lâu (từ năm 2014 đến nay), mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử tuyên bố không công nhận chị H và anh T là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh năm 1992 và Trần Thanh T, sinh năm 1995, hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị H và anh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh T không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn T là vợ chồng.

2.Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh năm 1992 và Trần Thanh T, sinh năm 1995, hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005833 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy